

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ CÁT
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 27.9.2019

V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Phan Thanh Long.

+ Ông Đặng Hữu Lộc.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Bùi Trường Viên – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 185/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2019 về: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị C**, SN: 1978

Trú tại: Số 1 đường Nguyễn D, Phường. H, Tx. N, tỉnh Bình Định

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn S**, SN: 1976

Nơi cư trú cuối cùng: Tổ 1, khu phố P, thị trấn M, huyện C, tỉnh Bình Định
(Chị C có mặt, anh S vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện xin ly hôn, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị C trình bày:*

Chị ới anh Nguyễn Văn S tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn vào ngày 09/01/2006 tại UBND thị trấn M, huyện C. Vợ chồng chị đăng ký nhân khẩu thường trú trong hộ của mẹ anh S là bà Nguyễn Thị N tại Tổ 1, khu phố P, thị trấn M, huyện C, tỉnh Bình Định và sinh sống tại đây. Vào ngày 01/4/2012, chị không biết vì lý do gì mà sáng hôm đó anh S gây sự kinh cãi với chị rồi đi khỏi nhà, không nói với vợ con và gia đình là đi đâu rồi biệt tích từ đó cho đến nay không có bất cứ liên lạc nào với gia đình, gia đình cũng không biết hiện nay anh S đang làm ăn sinh sống ở đâu và cũng không có liên lạc được với anh S từ ngày anh S bỏ đi cho đến nay.

Nay chị nhận thấy vợ chồng không sống chung với nhau đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt được, anh S đã được Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú và tuyên bố mất tích nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn S.

Về con chung: Giữa chị với anh Nguyễn Văn S có 01 người con chung tên là Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày: 22/9/2007. Hiện tại sức khỏe cháu H phát triển bình thường và đang ở với chị. Khi ly hôn chị xin nhận nuôi cháu H. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Nguyễn Văn S vắng mặt.*

** Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:*

- Chứng cứ nguyên đơn cung cấp: Bản gốc giấy chứng nhận kết hôn, bản sao giấy khai sinh cháu Nguyễn Thị Ngọc H, bản sao giấy chứng minh nhân dân chị C, bản sao sổ hộ khẩu, Quyết định giải quyết việc dân sự số 01/2019/QĐST-DS ngày 20/5/2019 của TAND huyện C.

- Bị đơn giao nộp cho tòa: Bị đơn vắng mặt nên không có chứng cứ giao nộp cho tòa.

- Chứng cứ Tòa án thu thập: Biên bản ghi lời khai chị C, cháu H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn S. Đây là tranh chấp về Hôn nhân – Gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên yêu cầu khởi kiện của chị C được Tòa án chấp nhận.

Bị đơn anh Nguyễn Văn S mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để trình bày lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham dự phiên tòa nhưng anh S đều vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án và tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Chị Nguyễn Thị C với anh Nguyễn Văn S tự nguyện đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn vào ngày 09/01/2006 tại UBND thị trấn M, huyện C nên quan hệ hôn nhân giữa chị C với anh S được pháp luật thừa nhận là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[2.2]. Theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị C trình bày, sau khi kết hôn vợ chồng chị đăng ký nhân khẩu thường trú trong hộ của mẹ anh S là bà Nguyễn Thị N tại tổ 1, khu phố P, thị trấn M, huyện C, tỉnh Bình Định và sinh sống tại đây. Vào ngày 01/4/2012, chị không biết vì lý do gì mà sáng hôm đó anh S gây sự kình cãi với chị rồi bỏ đi khỏi nhà, không nói với vợ con và gia đình là đi đâu rồi biệt tích từ đó cho đến nay không có bất cứ liên lạc gì với gia đình, gia đình cũng không biết hiện nay anh S đang làm ăn sinh sống ở đâu và cũng không có liên lạc được với anh S từ ngày anh S bỏ đi cho đến nay.

Nay chị nhận thấy vợ chồng không sống chung với nhau đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt được, anh S đã được Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú và tuyên bố mất tích nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn S.

[2.3]. Xét yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị C, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Trước đây chị Nguyễn Thị C yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú đối với anh Nguyễn Văn S. Tòa án nhân dân huyện C đã thụ lý, giải quyết thông báo tìm kiếm tin tức anh Nguyễn Văn S nhưng vẫn không có tin tức của anh S nên chị C đã yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố anh Nguyễn Văn S mất tích. Tại quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2019/QĐST-DS ngày 20/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện C tuyên bố anh Nguyễn Văn S mất tích, quyết định trên đã có hiệu lực pháp luật.

Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia

đình – 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị C, cho chị C được ly hôn anh Nguyễn Văn S.

[2.4]. Về con chung:

Chị Nguyễn Thị C với anh Nguyễn Văn S có 01 người con chung tên là Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày: 22/9/2007. Khi ly hôn chị C xin nhận nuôi cháu H. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét yêu cầu nuôi con của chị C, Hội đồng xét xử thấy rằng: Từ khi anh S bỏ nhà ra đi cho đến nay, cháu H vẫn do chị C nuôi dưỡng nhưng vẫn đảm bảo cuộc sống của cháu H. Tại biên bản lấy lời khai của cháu H vào ngày 14/6/2019 thì nguyện vọng của cháu muốn ở với mẹ khi cha mẹ cháu ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày: 22/9/2007 cho mẹ là chị Nguyễn Thị C trực tiếp nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị C không có yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.5]. Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Chị C không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí DSST: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV, chị Nguyễn Thị C phải chịu án phí ly hôn.

[4]. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Luật tố tụng dân sự. Đồng thời, ý kiến của Kiểm sát viên về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị C về việc yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

[1.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C được ly hôn anh Nguyễn Văn S.

[1.2]. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày: 22/9/2007. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị C không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

[1.3]. Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Chị Nguyễn Thị C không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2]. Án phí DSST:

+ Án phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn. Tuy nhiên, chị C đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số 000 ngày 14/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C, nay được khấu trừ.

[3]. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt, thời hạn trên được tính kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện C (02b);
- Chi cục THA DS huyện C;
- UBND thị trấn M, H. C;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Minh